

Số: 2212 /NQ - VIMICO

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản - TKV sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy được ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ-VIMICO ngày 05/5/2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 2212/BB - VIMICO của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV ngày 12/8/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV thống nhất thông qua, ký kết hợp đồng mua bán phôi thép với Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin đến hết tháng 02/2027, nội dung chính như sau:

1. Thông qua việc ký kết với Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin (VMC) hợp đồng mua bán phôi thép Ст5пс (St5ps):

- Số lượng hàng hóa mua bán: 67.619,398 tấn $\pm$ 10%.

- Công thức tính giá:

Giá mua bán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng 10% = Chỉ số giá $\times$ E + C.

+ Giá mua bán hàng tháng của Hợp đồng sẽ được xác định không muộn hơn ngày 05 của tháng đó trên cơ sở Công thức tính giá nêu trên theo Chỉ số giá tháng trước tháng giao hàng, do Tạp chí Fastmarkets MB (Metal Bulletin) công bố, tính bằng USD/tấn (Ví dụ: Đơn giá cụ thể của tháng 08/2026 sẽ được xác định trên cơ sở công thức tính giá và Chỉ số giá tháng 07/2026).

+ E: Tỷ giá đôla Mỹ (USD/VND) bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Hội sở chính (VCB) công bố vào ngày 01 của tháng giao hàng (trường hợp ngày 01 của tháng đó là Thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày lễ, Tết mà VCB chưa công bố thì lấy tỷ giá bán ra vào ngày làm việc tiếp theo liền kề do VCB công bố.

+ C: Tổng chi phí phát sinh để sản xuất và đưa hàng đến Địa điểm giao hàng là kho hàng phôi thép của Bên Bán tại Cao Bằng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng), cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng và bằng (=) 1.018.000 VND/tấn (Một triệu, không trăm mười tám nghìn đồng trên tấn).

+ Đơn giá mua/bán hàng tháng được hai bên thống nhất bằng Phụ lục Hợp đồng.

- Tổng giá trị hàng hóa cả VAT (tạm tính): 1.050.165.562.557 đ.

- Chất lượng: C = 0,30-0,35%, Si = 0,05-0,15%, Mn = 0,5-0,8%, P $\leq$ 0,04%, S $\leq$ 0,05%, Cr $\leq$ 0,35%, Ni $\leq$ 0,35%, Cu $\leq$ 0,40%.



- Địa điểm giao hàng: Trên phương tiện vận tải của Bên Mua tại kho phôi thép của Bên Bán tại Nhà máy Gang thép Cao Bằng, Km 7, Quốc lộ 34, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.

- Thời gian giao hàng: Đến hết ngày 28/02/2027.

- Thanh toán: 100% giá trị hàng hóa thực nhập trong vòng 90 (chín mươi) ngày tính từ ngày nhận hóa đơn cuối cùng của tháng nhập hàng sau khi đã nhận đủ Bộ chứng từ thanh toán. Áp dụng cho toàn bộ các lần giao nhận hàng trong kỳ thanh toán đó.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% tổng giá trị hàng hóa cả VAT, đến hết ngày 28/3/2027.

- Bảo đảm bảo hành hàng hóa: 5% tổng giá trị hàng hóa cả VAT của lô hàng trong 180 ngày từ ngày nghiệm thu lô hàng.

- Bảo lãnh thanh toán chậm trả/thể chấp tài sản bảo đảm công nợ: Không.

2. Giao Tổng giám đốc tổ chức thực hiện hợp đồng mua bán phôi thép Ct5nc (St5ps) với VMC. Trong quá trình thực hiện Tổng giám đốc tự quyết định các nội dung hoặc thay đổi có liên quan tới công tác thực hiện hợp đồng; cụ thể thay đổi phương thức vận chuyển - giao nhận/địa điểm giao nhận hàng hóa, thay đổi thời gian bù trừ công nợ theo thay đổi về thời gian bù trừ công nợ của TKV (nếu có); phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật, của TKV và của VIMICO - với điều kiện các nội dung hoặc thay đổi này nằm trong phạm vi thẩm quyền xem xét của Hội đồng quản trị VIMICO.

Căn cứ Nghị quyết, Tổng giám đốc tổ chức thực hiện.

Điều 2. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các phòng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Trịnh Văn Tuệ



Ngô Quốc Trung



Đặng Đức Hưng



Nguyễn Văn Thái



Nơi nhận:

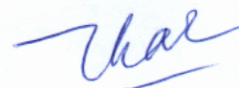
- Các TV.HĐQT (e-copy);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- TGĐ; các PTGD; KTT (e-copy);
- Các phòng Tổng công ty (e-copy);
- Website Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT.



CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Hải

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Phương Thảo